

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI MỘT BỘ PHẬN QUAN TRỌNG CỦA KINH TẾ VIỆT NAM

PGS.PTS. VÕ THANH THU

I. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA CÁC DỰ ÁN FDI SAU 10 NĂM (1.1.1988 ĐẾN NGÀY 31.12.1997)

Tính đến hết ngày 31.12.1997 trên địa bàn cả nước đã có 2.320 dự án đã được cấp giấy phép với tổng số vốn đăng ký là 31,232 tỉ USD, trừ các dự án đã kết thúc thời gian hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động trước kỳ hạn, và cộng với số vốn điều chỉnh tăng thêm của các dự án, hiện còn 1.931 dự án có hiệu lực với tổng số vốn đăng ký 32,102 tỉ USD (không tính dự án liên doanh Việt - Xô), trong số này, số vốn thực hiện là 11,878 tỉ đạt 37% tổng số vốn đăng ký.

Các dự án FDI ngày càng đóng góp vai trò quan trọng đối với công cuộc phát triển kinh tế của VN: Nếu 1992 các dự án FDI chỉ đóng góp 2% GDP của VN, thì năm 1997 tỉ lệ đóng góp là 8,6% GDP, dự kiến năm 1998 là 9,5%. Năm 1997, xuất khẩu của

VN đạt 8,9 tỉ USD thì xuất khẩu của các dự án đầu tư nước ngoài đạt 1,5 tỉ USD (chưa kể dự án liên doanh dầu khí Việt - Xô). Nhập khẩu 11,3 tỉ USD, trong đó nhập khẩu của các dự FDI là 2,7 tỉ USD. Đóng góp cho ngân sách nhà nước năm 1997 của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 315 triệu USD, dự kiến năm 1998 là 450 triệu USD.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, đóng góp vai trò quan trọng vào công cuộc đổi mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa: cụ thể các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đã đầu tư 80% số vốn vào lĩnh vực sản xuất, nhiều ngành ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến như ngành bưu điện, viễn thông, thăm dò, khai thác dầu khí, sản xuất vi mạch điện tử, sản xuất hóa chất cơ bản v.v...

Khu vực có vốn FDI đã tạo ra trong năm 1997: 250.000 chỗ làm việc trực tiếp, ngoài ra còn tạo công ăn việc làm cho hàng vạn lao động gián tiếp trong lĩnh vực xây dựng, cung ứng nguyên liệu cho sản xuất v.v...(xem thêm số liệu bảng 1).

Qua những số liệu kể trên ta thấy các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đóng góp vai trò quan trọng vào tiến trình đổi mới và phát triển kinh tế của VN trong 10 năm qua. Chính vì vậy, trong bài phát biểu của mình tại cuộc họp với đại diện các công ty, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở TP.HCM ngày 4.2.1998, Thủ tướng Phan Văn Khải có nêu: Đảng và Nhà nước VN khẳng định rằng, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài dưới nhiều hình thức, kể cả hình thức nước ngoài đầu tư 100% vốn, hoạt động tại VN đều là một bộ phận hữu cơ của nền kinh tế VN.

TỔNG HỢP THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI 1988 - 1997 (Tính đến 31 tháng 12 năm 1997)

TT	Chỉ tiêu	88 - 97	88 - 90	91	92	93	94	95	96	1997	ước 98
1	Số dự án cấp phép	2.320	219	149	197	277	367	408	367	336	
2	Vốn đăng ký (Tr.\$)	31.232	1.582	1.294	2.036	2.652	4.071	6.616	8.528	4.453	
3	Quy mô dự án (Tr. \$)	13,5	7,2	8,7	10,3	9,6	11,1	16,2	23,2	13,3	
4	Số dự án giải thể	366	6	38	48	34	58	56	52	74	
5	Số vốn giải thể (triệu USD)	2.814	26	293	401	79	217	477	1.024	297	
6	Số dự án hết hạn	23	5	1	3	5	1	2	3	3	
7	Số vốn hết hạn (Tr.USD)	121	1,4	1,0	13,8	29,0	0,1	0,4	74,6	0,8	
8	Số dự án tăng vốn	373	1	6	10	51	73	122	134	143	
9	Số vốn tăng (Tr.USD)	3.810	0,3	7,7	49	222	504	1.247	684	1.095	
10	Số dự án đang hoạt động	1931	82	87	152	232	336	368	341	336	
11	Số vốn còn hiệu lực (Tr.\$)	32.102	982	1.259	2.205	3.398	3.991	6.410	8.452	5.548	
12	Vốn thực hiện (Tr.USD)	11.878	399	221	398	1.106	1952	2.652	2.371	2.950	3.200
13	Tỷ lệ VTH/VDK (%)	37%									
14	Doanh thu (Tr.USD)		43	149	206	447	951	1397	1.814	2.350	3.000
15	Tỷ lệ đóng góp GDP (%)				2,0%	3,6%	6,1%	6,9%	7,7%	8,6%	9,5%
16	Xuất khẩu (Tr.USD)			52	112	211	352	440	786	1.500	2.000
17	Nhập khẩu (Tr.USD)						600	1.468	2.042	2.700	3.000
18	Thu nộp NSNN (Tr.\$)						128	195	263	315	450
19	Tỷ lệ đóng góp NS (%)										
20	Lao động tại thời điểm cuối kỳ báo cáo									250.000	270.000

Nguồn: Bộ kế hoạch và đầu tư

II. NHỮNG TÍN HIỆU LO NGẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

Nghiên cứu bảng 1 ta thấy tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài tại VN trong năm 1997 có những biểu hiện về chất và hiệu quả tốt hơn so với năm 1996 trên các khía cạnh:

- Số dự án đang hoạt động xin tăng thêm vốn cao hơn 1997: 143 dự án so với 1996: 134 dự án

- Số vốn xin gia tăng thêm cao hơn 1997: 1.095 triệu USD 1996: 684 triệu USD

- Doanh số XNK, đóng góp cho ngân sách đều gia tăng;

Nhưng tình hình đầu tư FDI trong năm 1997 có những biểu hiện về lượng đáng lo ngại

- Số dự án được cấp giấy phép ít hơn so với năm 1996 1997: 336 dự án so với 1996: 367 dự án

- Đặc biệt số vốn đăng ký được cấp giấy chỉ chiếm trên 50% so với 1996 thậm chí thấp hơn so với năm 1995: 1997: 4.453 triệu USD, 1996: 8.528 triệu USD.

- Quy mô dự án được cấp nhỏ hơn nhiều so với năm 1995 và năm 1996: cụ thể quy mô bình quân mỗi dự án trong năm 1995 là 16,2 triệu USD; 1996: 23,2 triệu USD; 1997 chỉ là 13,3 triệu USD.

- Số dự án bị giải thể nhiều hơn so với năm 1996.

- Nhiều dự án đã được cấp giấy phép triển khai chậm.

Nguyên nhân: Đánh giá chính xác những nguyên nhân ảnh hưởng xấu đến việc thu hút vốn FDI giúp chúng ta đề xuất những giải pháp tăng cường thu hút vốn FDI một cách có hiệu quả.

Về nguyên nhân khách quan:

- Khủng hoảng tài chính tiền tệ của các nước Đông và Đông Nam Á khiến nhiều chủ đầu tư nước ngoài như Hàn Quốc, Malaysia, Indonesia, Thái



Lan...gặp khó khăn về vốn hoặc nguy cơ bị phá sản khiến họ giảm tiến độ đầu tư và triển khai đầu tư tại VN. Lưu ý ở đây là sự thu hút vốn FDI của VN phụ thuộc nhiều vào kinh tế khu vực Châu Á, vì số dự án hoạt động tại VN của các nước và lãnh thổ châu Á tính đến hết năm 1997 là 1.402 dự án với tổng số vốn đăng ký đầu tư hơn 21,9 tỷ USD, chiếm 73% về số dự án và 68,2% về vốn đầu tư của các dự án FDI đang hoạt động.

- Việc Quốc hội VN thực hiện bầu mới ban lãnh đạo chính phủ trong năm khiến nhiều nhà đầu tư nước ngoài có tư tưởng chờ đợi theo dõi sự thay đổi chính sách có liên quan đến đầu tư FDI của chính phủ mới.

- Kinh tế Mỹ, Nhật, Tây Âu được phục hồi sau một thời gian suy thoái, thúc đẩy các chủ đầu tư trên thế giới

đưa trên 70% tổng vốn đầu tư FDI đầu tư vào các nước công nghiệp phát triển (tổng vốn đầu tư FDI của thế giới 300 tỷ USD/năm). Phần còn lại các nước chậm và đang phát triển cạnh tranh gay gắt với nhau để thu hút vốn đầu tư vào nước mình, gay gắt nhất là khu vực Đông Nam Á, Trung Quốc và Ấn Độ. Môi trường đầu tư VN chưa phải là hấp dẫn so với các nước khác dẫn tới thu hút vốn FDI gặp khó khăn.

- Việc VN gia nhập ASEAN, cùng xây dựng AFTA thống nhất vào năm 2006 khiến cho các nhà đầu tư nước ngoài phải tính toán: nếu môi trường đầu tư của VN chưa hấp dẫn thì chỉ đầu tư vào các nước thành viên khác của ASEAN nơi có môi trường đầu tư tốt hơn, hoặc mở rộng quy mô, năng lực sản xuất tại các cơ sở hiện có của họ tại

1997	1996
100	100
101	101
102	102
103	103
104	104
105	105
106	106
107	107
108	108
109	109
110	110
111	111
112	112
113	113
114	114
115	115
116	116
117	117
118	118
119	119
120	120
121	121
122	122
123	123
124	124
125	125
126	126
127	127
128	128
129	129
130	130
131	131
132	132
133	133
134	134
135	135
136	136
137	137
138	138
139	139
140	140
141	141
142	142
143	143
144	144
145	145
146	146
147	147
148	148
149	149
150	150
151	151
152	152
153	153
154	154
155	155
156	156
157	157
158	158
159	159
160	160
161	161
162	162
163	163
164	164
165	165
166	166
167	167
168	168
169	169
170	170
171	171
172	172
173	173
174	174
175	175
176	176
177	177
178	178
179	179
180	180
181	181
182	182
183	183
184	184
185	185
186	186
187	187
188	188
189	189
190	190
191	191
192	192
193	193
194	194
195	195
196	196
197	197
198	198
199	199
200	200



các nước này sau đó thâm nhập thị trường VN bằng con đường thương mại.

- Các lĩnh vực, mặt hàng của VN được coi là hấp dẫn nhất các dự án FDI này đã bão hòa: khách sạn, văn phòng cho thuê, sản xuất thức ăn gia súc, lắp ráp và sản xuất xe hơi, xe máy, lắp ráp hàng điện tử, may, sản xuất chất tẩy...

- Việc VN cùng với Mianma trong khối ASEAN chưa phải là thành viên của tổ chức thương mại thế giới (WTO), chưa được hưởng chế độ tối huệ quốc của Mỹ cũng được xem là trở ngại khi các nhà đầu tư nước ngoài xây dựng các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu tại VN.

Về nguyên nhân chủ quan

Sau 10 năm kể từ ngày ban hành, Luật đầu tư nước ngoài của VN đã thay đổi 2 lần và chỉ tiết thi hành Luật đầu tư 4 lần thay đổi, đặc biệt chủ trương gần đây của Chính phủ điều chỉnh chính sách để đầu tư nước ngoài hướng mạnh vào xuất khẩu, tăng tỷ lệ góp vốn của bên phía VN, quản lý chặt việc chuyển đổi ngoại tệ... khiến cho dư luận nước ngoài đánh giá chính sách đầu tư thiếu ổn định và nhất quán, việc thất chặt các điều kiện đầu tư trái với thông lệ quốc tế.

- So với các nước trong khu vực, thuế lợi tức và giá nhân công của VN thấp, nhưng cường độ và kỹ năng lao động của VN thấp, giá thuê nhà và dịch vụ văn phòng, cước phí viễn thông, chi phí đền bù và giải tỏa mặt bằng lớn. Hơn nữa, có quá nhiều loại lệ phí và phí. Theo thống kê chưa đầy đủ hiện có khoảng 200 loại lệ phí và phí đang thực hiện, đôi khi phí còn cao hơn thuế gây cho nhà đầu tư cảm tưởng phải đóng quá nhiều thuế.

- Văn bản dưới luật ban hành quá nhiều, thiếu thông tin đầy đủ xuống các doanh nghiệp, đặc biệt không có văn bản dịch tiếng Anh chuẩn thống nhất, khiến mỗi cấp thi hành hiểu mỗi cách và áp dụng tùy tiện, tiêu cực, vôi vĩnh dễ phát sinh.

- Thủ tục hải quan không rõ ràng; tùy tiện áp mã số để tính thuế; mức thuế XNK ở nhiều khâu bất hợp gây thiệt hại cho các doanh nghiệp.

- Tiến trình triển khai dự án chậm: thủ tục cấp đất còn phức tạp, việc giao đất, nhất là đối với những dự án có đền bù giải tỏa kéo dài, nhiều khi vài ba năm, thậm chí có những dự án đến 5 năm.

- Việc chưa cho phép các doanh nghiệp ngoài quốc doanh được góp vốn bằng quyền sử dụng đất đai hợp pháp cũng hạn chế khả năng thu hút vốn đầu tư FDI.

- Quản lý các dự án FDI thiếu tính thống nhất, mỗi địa phương mỗi ngành có lệ riêng gây khó khăn cho các doanh nghiệp nước ngoài triển khai dự án. Chưa có 1 cơ quan giải quyết những vướng mắc cho hoạt

động của các doanh nghiệp nước ngoài.

- Thiếu một quy hoạch thu hút vốn đầu tư thống nhất theo ngành và theo lãnh thổ để hướng dẫn đầu tư, khiến nhiều dự án tiếp tục được cấp giấy phép trong các ngành hàng đã bão hòa, nên khâu triển khai sau giấy phép gặp khó khăn, nhiều dự án hoạt động kém hiệu quả.

- Ngoài ra, chính sách 2 giá trong dịch vụ khách sạn, cước phí điện thoại, giá điện nước... đối với người nước ngoài và VN khiến cho các nhà đầu tư cảm thấy bị đối xử không công bằng.

Nhiều địa phương còn có tiềm năng lợi thế thu hút vốn FDI, nhưng hạ tầng cơ sở phát triển yếu kém khiến cho vốn đầu tư chỉ tập trung vào những nơi đã có hạ tầng cơ sở phát triển thuận lợi đó là các thành phố trung tâm đô thị lớn.

- Năng lực của những người thi hành luật như: hải quan, thuế vụ còn yếu, cán bộ quản lý bên phía VN cử tham gia vào các dự án liên doanh trình độ hạn chế, đây cũng là những yếu tố ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư của VN.

- Trong điều kiện đồng tiền của các nước trong khu vực bị phá giá mạnh hơn đồng tiền VN, mà những chi phí của các dự án FDI sản xuất dịch vụ: điện, nước, lương v.v... ở VN quy định trả bằng đô la Mỹ làm cho giá thành sản xuất tăng, khả năng cạnh tranh trong xuất khẩu kém.

- Thiếu nhiều luật cần thiết để đảm bảo cơ sở pháp lý vững chắc, thông suốt cho quá trình đầu tư như luật quảng cáo, luật bảo hiểm, luật cạnh tranh...

Chính những đánh giá trên khiến nhiều chuyên gia và các nhà đầu tư đánh giá: VN bị xếp vào nhóm nước rủi ro cao đối với các nhà đầu tư dài hạn.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ FDI

1. Những giải pháp thực hiện ngay

- Tổ chức triển khai nhanh vào hiệu quả Nghị định số 10/1998/NĐ - CP ban hành ngày 23.1.1998 của Chính phủ về một số biện pháp khuyến khích và bảo đảm hoạt động trực tiếp đầu tư nước ngoài tại VN vì trong nghị định này đã giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến thủ tục triển khai dự án, cách đánh thuế XNK, thuế lợi tức, cụ thể hóa những ngành, những vùng ưu tiên, ưu đãi đầu tư v.v... nhằm khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho việc thu hút vốn FDI.

- Tổ chức dịch chuẩn những văn bản pháp lý của nhà nước liên quan đến hoạt động đầu tư FDI ra tiếng Anh ngay từ cấp ban hành, và tổ chức thông tin chứng công khai ở tất cả

các cấp, các ngành, các đơn vị có liên quan tránh được sự diễn giải và áp dụng tùy tiện ở các cấp thừa hành gây phiền nhiễu cho các nhà đầu tư nước ngoài.

- Thực hiện giảm tiền thuê đất, đối với những vùng kinh tế khó khăn chỉ thu tiền thuê đất ở mức tương trưng để giữ chủ quyền đất, có như vậy mới tăng sức hấp dẫn của môi trường đầu tư.

- Thành lập một trung tâm đầu mối để giải quyết các vướng mắc có liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp có vốn FDI.

- Tổ chức rà xét, theo dõi khâu tổ chức thực hiện luật như: hải quan, thuế, cơ quan quản lý đất v.v... tránh sự phiền hà và chi phí cho các nhà đầu tư.

- Xử lý nghiêm khắc những hiện tượng tham nhũng, làm trái với quy định của pháp luật của các cán bộ thừa hành, góp phần làm trong sạch môi trường đầu tư.

2. Những biện pháp lâu dài:

- Sớm thông qua và ban hành công khai quy hoạch các dự án FDI từ đây đến năm 2000 và những năm tiếp theo.

- Xây dựng chính sách đầu tư ổn định mang tính nhất quán, đặc biệt chính sách thuế vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của các nhà đầu tư nước ngoài.

- Xét duyệt và công khai chính sách thuế XNK của VN khi buôn bán với các nước và với các nước AFTA từ đây đến năm 2006 khi VN thực hiện xong chương trình cắt giảm thuế CEPT. Việc này giúp cho các nhà đầu tư hoặc định chính sách XK sản phẩm của mình trong tương lai.

- Nhà nước quan tâm hơn nữa vào phát triển hạ tầng cơ sở ở các khu vực kinh tế khó khăn vì kinh nghiệm cho thấy muốn thu hút được 1 đồng vốn đầu tư nước ngoài thì nước chủ nhà phải đầu tư 2 đồng để phát triển hạ tầng cơ sở.

- Tiến tới xây dựng một luật đầu tư chung, một khung giá chung cho các nhà đầu tư nước ngoài cũng như trong nước để tạo một "sân chơi" bình đẳng trong lĩnh vực đầu tư.

- Xây dựng hệ thống luật thống nhất và hoàn chỉnh, sớm ban hành những luật còn thiếu để tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho sự hoạt động của các dự án FDI.

Hoàn thiện hoạt động hải quan phù hợp với thông lệ quốc tế và khu vực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động XNK của các dự án FDI.

- Cải tổ nền kinh tế để có điều kiện gia nhập WTO và APEC.

- Đầu tư thỏa đáng vào giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực để duy trì và phát huy lợi thế của VN.